

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm học 2020 - 2021**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
I	Tổng số	259	4	33	108	131	20	0	159	63	37
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành										
	Khối ngành III										
1	Bất động sản	12	0	1	1	9	2	0	10	1	1
d	Khối ngành IV										
2	Sinh học ứng dụng	9	0	0	4	5	0	0	7	2	0
	Khối ngành V										
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	9	0	0	3	6	0	0	7	2	0
4	Công nghệ sau thu hoạch	8	0	1	5	2	1	0	6	1	1
5	Công nghệ thực phẩm	8	0	1	3	5	0	0	6	1	1
6	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	9	0	1	4	4	1	0	5	3	1
7	Kỹ thuật cơ điện tử	9	0	0	2	7	0	0	8	1	0
8	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	10	0	0	3	5	2	0	7	3	0
9	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	10	0	0	2	8	0	0	7	3	0
10	Bảo vệ thực vật	7	1	2	5	2	0	0	2	2	3
11	Bệnh học thủy sản	10	0	2	6	4	0	0	6	2	2
12	Chăn nuôi	23	2	9	16	4	3	0	10	2	11
13	Khoa học cây trồng	7	0	0	3	4	0	0	4	3	0
14	Khuyến nông	10	0	1	2	8	0	0	6	3	1
15	Lâm học	11	0	1	3	7	1	0	7	3	1
16	Lâm nghiệp đô thị	11	0	2	3	6	2	0	6	3	2
17	Nông học	8	1	2	4	3	1	0	4	2	2

TT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	<i>1</i>	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12
18	Nuôi trồng thủy sản	12	0	1	5	7	0	0	5	6	1
19	Phát triển nông thôn	9	0	1	3	4	2	0	7	1	1
20	Quản lý tài nguyên rừng	11	0	1	4	6	1	0	5	5	1
21	Quản lý thủy sản	12	0	2	5	7	0	0	6	4	2
22	Thú y	14	0	2	8	2	4	0	9	2	3
23	Kinh doanh và Khởi nghiệp nông thôn	10	0	1	5	5	0	0	6	3	1
24	Nông nghiệp công nghệ cao	9	0	2	5	4	0	0	4	3	2
	Khối ngành VII										
25	Quản lý đất đai	11	0	0	4	7	0	0	9	2	0
2	Giảng viên cơ hữu môn chung										

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên*/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành III	7,38
2	Khối ngành IV	1,07
3	Khối ngành V	10,16
4	Khối ngành VII	22,33

*: bao gồm Sinh viên đại học chính quy, liên thông, văn bằng 2 chính quy

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG *HT*



PGS.TS. Trần Thanh Đức

Biểu mẫu 20

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm học 2020 - 2021

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành III						
<i>Bất động sản</i>						
1	Nguyễn Hữu Ngữ	1977	Nam	PGS	Tiến sỹ	Bất động sản
2	Nguyễn Tiến Nhật	1988	Nam		Thạc sỹ	Bất động sản
3	Dương Quốc Nỗn	1990	Nam		Thạc sỹ	Bất động sản
4	Lê Hữu Ngọc Thanh	1992	Nam		Thạc sỹ	Bất động sản
5	Đàm Thị Huyền Trang	1987	Nữ		Thạc sỹ	Bất động sản
6	Nguyễn Thị Lan Hương	1983	Nữ		Thạc sỹ	Bất động sản
7	Phạm Thị Triều Tiên	1995	Nữ		Đại học	Bất động sản
8	Nguyễn Văn Tiệp	1991	Nam		Đại học	Bất động sản
9	Nguyễn Đức Hồng	1980	Nam		Thạc sỹ	Bất động sản
10	Nguyễn Ngọc Ánh	1986	Nữ		Thạc sỹ	Bất động sản
11	Phạm Thị Thảo Hiền	1987	Nữ		Thạc sỹ	Bất động sản
12	Tôn Nữ Tuyết Trinh	1987	Nữ		Thạc sỹ	Bất động sản
Khối ngành IV						
<i>Sinh học ứng dụng</i>						
1	Nguyễn Văn Đức	1980	Nam		Tiến sỹ	Sinh học ứng dụng
2	Hoàng Hải Lý	1985	Nữ		Tiến sỹ	Sinh học ứng dụng
3	Dương Thanh Thủy	1983	Nữ		Tiến sỹ	Sinh học ứng dụng
4	Trần Thị Phương Nhung	1986	Nữ		Thạc sỹ	Sinh học ứng dụng
5	Đặng Thị Thu Hiền	1968	Nữ		Thạc sỹ	Sinh học ứng dụng
6	Phan Thị Duy Thuận	1984	Nữ		Thạc sỹ	Sinh học ứng dụng
7	Hoàng Hữu Tình	1985	Nam		Tiến sỹ	Sinh học ứng dụng
8	Trần Nguyên Thảo	1988	Nữ		Thạc sỹ	Sinh học ứng dụng
9	Võ Quang Anh Tuấn	1988	Nam		Thạc sỹ	Sinh học ứng dụng
Khối ngành V						
<i>Công nghệ kỹ thuật cơ khí</i>						
1	Hồ Sỹ Vương	1982	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
2	Đỗ Minh Cường	1972	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Đình Vương Hùng	1958	Nam	NGUT	Tiến sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4	Phạm Xuân Phương	1975	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
5	Hồ Nhật Phong	1982	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
6	Trần Đức Hạnh	1985	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
7	Phan Tôn Thanh Tâm	1985	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
8	Trần Võ Văn May	1981	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
9	Đỗ Thanh Tiến	1992	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Công nghệ sau thu hoạch					
1	Võ Văn Quốc Bảo	1978	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
2	Nguyễn Văn Toàn	1972	Nam	PGS	Tiến sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
3	Hoàng Thị Như Hạnh	1986	Nữ		Tiến sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
4	Nguyễn Đức Chung	1978	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
5	Trần Bảo Khánh	1980	Nữ		Tiến sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
6	Tổng Thị Quỳnh Anh	1987	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
7	Nguyễn Thị Diễm Hương	1988	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ sau thu hoạch
8	Nguyễn Cao Cường	1985	Nam		Đại học	Công nghệ sau thu hoạch
	Công nghệ thực phẩm					
1	Lê Thanh Long	1970	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ thực phẩm
2	Đỗ Thị Bích Thủy	1964	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Công nghệ thực phẩm
3	Trần Ngọc Khiêm	1975	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm
4	Nguyễn Thị Vân Anh	1981	Nữ		Tiến sỹ	Công nghệ thực phẩm
5	Đoàn Thị Thanh Thảo	1985	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm
6	Đình Thị Thu Thanh	1970	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm
7	Dương Văn Hậu	1983	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm
8	Lê Thu Hà	1988	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm
	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm					
1	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1984	Nữ		Tiến sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
2	Nguyễn Hiền Trang	1974	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
3	Nguyễn Văn Huế	1979	Nam		Tiến sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
4	Nguyễn Quốc Sinh	1979	Nam		Thạc sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
5	Trần Thanh Quỳnh Anh	1981	Nữ		Thạc sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
6	Nguyễn Thị Đan Huyền	1983	Nữ		Thạc sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
7	Phạm Trần Thủy Hương	1986	Nữ		Tiến sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
8	Võ Thị Thu Hằng	1995	Nữ		Đại học	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
9	Nguyễn Văn Cấn	1989	Nam		Thạc sỹ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Kỹ thuật cơ điện tử					
1	Khuông Anh Sơn	1975	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
2	Nguyễn Thanh Cường	1976	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
3	Vệ Quốc Linh	1983	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
4	Võ Công Anh	1982	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
5	La Quốc Khánh	1978	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
6	Nguyễn Thị Kim Anh	1986	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
7	Hồ Văn Dũng	1987	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
8	Trần Thị Diệu Hiền	1981	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
9	Trần Thị Thuỳ Hương	1983	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng					
1	Nguyễn Đăng Nhật	1982	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
2	Nguyễn Tiến Longck	1977	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
3	Lê Minh Đức	1994	Nữ		Đại học	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
4	Lê Thị Kim Anh	1990	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
5	Phạm Việt Hùng	1977	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
6	Ngô Quý Tuấn	1982	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
7	Nguyễn Thị Ngọc	1980	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
8	Nguyễn Trường Giang	1983	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
9	Nguyễn Thị Thanh	1988	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
10	Lê Minh Đức	1994	Nam		Đại học	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
	Kỹ thuật trắc địa bản đồ					
1	Châu Võ Trung Thông	1982	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
2	Nguyễn Văn Bình	1977	Nam		Tiến sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
3	Trần Thị Phụng	1979	Nữ		Tiến sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
4	Nguyễn Bích Ngọc	1985	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
5	Nguyễn Thành Nam	1983	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
6	Nguyễn Ngọc Thanh	1990	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
7	Hồ Việt Hoàng	1991	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
8	Trương Đỗ Minh Phượng	1991	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
9	Nguyễn Đình Tiến	1991	Nam		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
10	Nguyễn Thị Tuyết Lan	1980	Nữ		Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
	Bảo vệ thực vật					
1	Trần Đăng Hoà	1971	Nam	GS	Tiến sỹ	Bảo vệ thực vật
2	Nguyễn Vĩnh Trường	1965	Nam	PGS	Tiến sỹ	Bảo vệ thực vật
3	Trần Thị Thu Hà	1972	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Bảo vệ thực vật
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	1979	Nữ		Tiến sỹ	Bảo vệ thực vật
5	Trần Thị Hoàng Đông	1981	Nữ		Tiến sỹ	Bảo vệ thực vật
6	Nguyễn Thị Giang	1990	Nữ		Thạc sỹ	Bảo vệ thực vật
7	Lê Khắc Phúc	1986	Nam		Thạc sỹ	Bảo vệ thực vật
	Bệnh học thủy sản					
1	Trương Thị Hoa	1977	Nữ		Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
2	Trần Quang Khánh Vân	1970	Nữ		Thạc sỹ	Bệnh học thủy sản

DỤC
 TRU
 ĐẠI
 NÔNG
 47 H

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	1976	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
4	Nguyễn Thị Huệ Linh	1982	Nữ		Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
5	Nguyễn Ngọc Phước	1974	Nam	PGS	Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
6	Trần Nam Hà	1985	Nam		Thạc sỹ	Bệnh học thủy sản
7	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	1985	Nữ		Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
8	Phạm Thị Hải Yến	1987	Nữ		Thạc sỹ	Bệnh học thủy sản
9	Nguyễn Nam Quang	1984	Nam		Thạc sỹ	Bệnh học thủy sản
10	Nguyễn Anh Tuánt	1983	Nam		Tiến sỹ	Bệnh học thủy sản
	Chăn nuôi					
1	Hồ Trung Thông	1970	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
2	Lê Đình Phùng	1974	Nam	GS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
3	Nguyễn Hữu Văn	1968	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
4	Nguyễn Xuân Bá	1961	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
5	Lê Đức Ngoan	1953	Nam	GS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
6	Phùng Thăng Long	1962	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
7	Lê Văn An	1961	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
8	Nguyễn Minh Hoàn	1957	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
9	Trần Thị Thu Hồng	1967	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
10	Trần Sáng Tạo	1957	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
11	Dương Thanh Hải	1982	Nam		Tiến sỹ	Chăn nuôi
12	Nguyễn Hải Quân	1984	Nam		Tiến sỹ	Chăn nuôi
13	Hồ Lê Quỳnh Châu	1981	Nữ		Tiến sỹ	Chăn nuôi
14	Trần Thanh Hải	1986	Nam		Thạc sỹ	Chăn nuôi
15	Thân Thị Thanh Trà	1989	Nữ		Thạc sỹ	Chăn nuôi
16	Lê Thị Lan Phương	1981	Nữ		Thạc sỹ	Chăn nuôi
17	Lê Nữ Anh Thư	1986	Nữ		Tiến sỹ	Chăn nuôi
18	Nguyễn Thanh Thủy	1994	Nữ		Thạc sỹ	Chăn nuôi
19	Văn Ngọc Phong	1991	Nam		Đại học	Chăn nuôi
20	Trần Thị Na	1995	Nữ		Đại học	Chăn nuôi
21	Đình Văn Dũng	1982	Nam	PGS	Tiến sỹ	Chăn nuôi
22	Trần Ngọc Long	1991	Nam		Đại học	Chăn nuôi
23	Lê Đức Thọ	1982	Nam		Tiến sỹ	Chăn nuôi
	Khoa học cây trồng					
1	Trần Thị Xuân Phương	1984	Nữ		Tiến sỹ	Khoa học cây trồng
2	Nguyễn Trung Hải	1984	Nam		Tiến sỹ	Khoa học cây trồng
3	Trịnh Thị Sen	1976	Nữ		Tiến sỹ	Khoa học cây trồng
4	Lê Văn Chánh	1978	Nam		Thạc sỹ	Khoa học cây trồng
5	Phạm Lê Hoàng	1984	Nam		Thạc sỹ	Khoa học cây trồng
6	Trần Đăng Khoa	1979	Nam		Thạc sỹ	Khoa học cây trồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
7	Phùng Lan Ngọc	1993	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
	Khuyến nông					
1	Hoàng Thị Hồng Quế	1974	Nữ		Thạc sĩ	Khuyến nông
2	Lê Thị Hoa Sen	1974	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Khuyến nông
3	Nguyễn Thị Dạ Thảo	1984	Nữ		Thạc sĩ	Khuyến nông
4	Nguyễn Thị Chung	1987	Nữ		Thạc sĩ	Khuyến nông
5	Phạm Thị Nhung	1984	Nữ		Thạc sĩ	Khuyến nông
6	Nguyễn Tiến Dũng	1987	Nam		Thạc sĩ	Khuyến nông
7	Trương Quang Hoàng	1973	Nam		Tiến sĩ	Khuyến nông
8	Nguyễn Trọng Dũng	1965	Nam		Thạc sĩ	Khuyến nông
9	Nguyễn Thị Bích Thủy	1985	Nữ		Thạc sĩ	Khuyến nông
10	Nguyễn Văn Thành	1983	Nam		Thạc sĩ	Khuyến nông
	Lâm học					
1	Dương Văn Thành	1981	Nam		Thạc sĩ	Lâm học
2	Đặng Thái Dương	1964	Nam	PGS	Tiến sĩ	Lâm học
3	Hồ Thanh Hà	1971	Nam		Tiến sĩ	Lâm học
4	Hoàng Văn Dưỡng	1965	Nam		Tiến sĩ	Lâm học
5	Trương Thủy Vân	1985	Nữ		Thạc sĩ	Lâm học
6	Nguyễn Duy Phong	1984	Nam		Thạc sĩ	Lâm học
7	Vũ Thị Thủy Trang	1985	Nữ		Thạc sĩ	Lâm học
8	Đặng Thái Hoàng	1996	Nam		Đại học	Lâm học
9	Lê Thái Hùng	1981	Nam		Thạc sĩ	Lâm học
10	Hồ Đăng Nguyên	1985	Nam		Thạc sĩ	Lâm học
11	Trần Thị Thủy Hằng	1977	Nữ		Thạc sĩ	Lâm học
	Lâm nghiệp đô thị					
1	Lê Trọng Thực	1965	Nam		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
2	Ngô Thị Phương Anh	1972	Nữ		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
3	Trần Minh Đức	1961	Nam		Tiến sĩ	Lâm nghiệp đô thị
4	Trần Nam Thắng	1975	Nam	PGS	Tiến sĩ	Lâm nghiệp đô thị
5	Nguyễn Văn Minh	1982	Nam	PGS	Tiến sĩ	Lâm nghiệp đô thị
6	Hồ Đăng Hải	1964	Nam		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
7	Châu Thị Thanh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
8	Lê Thị Phương Thảo	1988	Nữ		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
9	Hoàng Dương xô Việt	1987	Nam		Thạc sĩ	Lâm nghiệp đô thị
10	Hoàng Phước Thôi	1990	Nam		Đại học	Lâm nghiệp đô thị
11	Đỗ Thị Thu Ái	1993	Nữ		Đại học	Lâm nghiệp đô thị
	Nông học					
1	Trần Thanh Đức	1975	Nam	PGS	Tiến sĩ	Nông học
2	Hoàng Thị Thái Hoà	1973	Nữ	GS	Tiến sĩ	Nông học

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Nguyễn Hồ Lam	1983	Nam	PGS	Tiến sỹ	Nông học
4	Thái Thị Huyền	1981	Nữ		Thạc sỹ	Nông học
5	Lê Thị Thu Hương	1980	Nữ		Thạc sỹ	Nông học
6	Lê Thị Hương Xuân	1983	Nữ		Tiến sỹ	Nông học
7	Nguyễn Thị Hoài	1996	Nữ		Đại học	Nông học
8	Trần Thị Hương Sen	1990	Nữ		Thạc sỹ	Nông học
	Nuôi trồng thủy sản					
1	Hoàng Nghĩa Mạnh	1982	Nam		Tiến sỹ	Nuôi trồng thủy sản
2	Nguyễn Phi Nam	1961	Nam		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
3	Nguyễn Văn Huy	1980	Nam		Tiến sỹ	Nuôi trồng thủy sản
4	Tôn Thất Chất	1965	Nam	PGS	Tiến sỹ	Nuôi trồng thủy sản
5	Nguyễn Thị Xuân Hồng	1979	Nữ		Tiến sỹ	Nuôi trồng thủy sản
6	Nguyễn Thị Thuý Hằng	1984	Nữ		Tiến sỹ	Nuôi trồng thủy sản
7	Võ Đức Nghĩa	1981	Nam		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
8	Trần Thị Thu Sương	1974	Nữ		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
9	Phạm Thị Phương Lan	1980	Nữ		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
10	Nguyễn Thị Thanh Thuý	1985	Nữ		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
11	Trần Nguyên Ngọc	1985	Nam		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
12	Nguyễn Đức Thành	1983	Nam		Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản
	Phát triển nông thôn					
1	Trần Cao úy	1984	Nam		Thạc sỹ	Phát triển nông thôn
2	Trương Văn Tuyển	1958	Nam	PGS	Tiến sỹ	Phát triển nông thôn
3	Hoàng Dũng Hà	1983	Nam		Tiến sỹ	Phát triển nông thôn
4	Nguyễn Ngọc Truyền	1980	Nam		Tiến sỹ	Phát triển nông thôn
5	Dương Ngọc Phước	1985	Nam		Thạc sỹ	Phát triển nông thôn
6	Trần Thị Ánh Nguyệt	1987	Nữ		Thạc sỹ	Phát triển nông thôn
7	Lê Chí Hùng Cường	1987	Nam		Thạc sỹ	Phát triển nông thôn
8	Lê Việt Linh	1990	Nữ		Đại học	Phát triển nông thôn
9	Nguyễn Trần Tiểu Phụng	1994	Nữ		Đại học	Phát triển nông thôn
	Quản lý tài nguyên rừng					
1	Ngô Tùng Đức	1976	Nam		Tiến sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
2	Vân Thị Yến	1983	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
3	Hoàng Huy Tuấn	1969	Nam		Tiến sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
4	Nguyễn Văn Lợi	1966	Nam	PGS	Tiến sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
5	Nguyễn Thị Thương	1979	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
6	Nguyễn Hợi	1983	Nam		Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
7	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	1985	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
8	Nguyễn Thị Hồng Mai	1973	Nữ		Tiến sỹ	Quản lý tài nguyên rừng
9	Phạm Thị Phương Thảo	1985	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý tài nguyên rừng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
10	Lê Thị Thu Hà	1994	Nữ		Đại học	Quản lý tài nguyên rừng
11	Phạm Cường	1980	Nam		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên rừng
	<i>Quản lý Thủy sản</i>					
1	Trương Văn Đàn	1986	Nam		Tiến sĩ	Quản lý Thủy sản
2	Ngô Hữu Toàn	1961	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản lý Thủy sản
3	Lê Văn Dân	1964	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản lý Thủy sản
4	Mạc Như Bình	1977	Nam		Tiến sĩ	Quản lý Thủy sản
5	Nguyễn Văn Huệ	1974	Nam		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
6	Võ Điều	1975	Nam		Tiến sĩ	Quản lý Thủy sản
7	Hồ Thị Thu Hoài	1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
8	Hà Nam Thắng	1985	Nam		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
9	Kiều Thị Huyền	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
10	Trần Thị Thuý Hằng	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
11	Ngô Thị Hương Giang	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
12	Nguyễn Tử Minh	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản lý Thủy sản
	<i>Thú y</i>					
1	Trần Quang Vui	1967	Nam		Tiến sĩ	Thú y
2	Nguyễn Xuân Hoà	1980	Nam	PGS	Tiến sĩ	Thú y
3	Phạm Hồng Sơn	1961	Nam	PGS	Tiến sĩ	Thú y
4	Phan Vũ Hải	1973	Nam		Tiến sĩ	Thú y
5	Vũ Văn Hải	1978	Nam		Tiến sĩ	Thú y
6	Lê Văn Phước	1957	Nam		Tiến sĩ	Thú y
7	Nguyễn Văn Chào	1982	Nam		Tiến sĩ	Thú y
8	Hồ Thị Dung	1990	Nữ		Tiến sĩ	Thú y
9	Nguyễn Thị Thuý	1991	Nữ		Đại học	Thú y
10	Nguyễn Đình Thuý Khương	1990	Nữ		Đại học	Thú y
11	Nguyễn Thị Hoa	1993	Nữ		Đại học	Thú y
12	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1984	Nữ		Thạc sĩ	Thú y
13	Bùi Thị Hiền	1983	Nữ		Thạc sĩ	Thú y
14	Lê Trần Hoàn	1992	Nam		Đại học	Thú y
	<i>Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn</i>					
1	Lê Thị Hồng Phương	1983	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
2	Hoàng Gia Hùng	1981	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
3	Lê Văn Nam	1982	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
4	Nguyễn Thiện Tâm	1981	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
5	Hồ Lê Phi Khanh	1983	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
6	Đinh Thị Kim Oanh	1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
7	Cao Thị Thuyét	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
8	Nguyễn Việt Tuấn	1963	Nam	PGS	Tiến sĩ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
9	Nguyễn Văn Chung	1985	Nam		Tiến sỹ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
10	Nguyễn Thị Diệu Hiền	1988	Nữ		Thạc sỹ	Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn
	Nông nghiệp công nghệ cao					
1	Phan Thị Phương Nhi	1980	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
2	Nguyễn Đình Thi	1977	Nam	PGS	Tiến sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
3	Trần Thị Thu Giang	1982	Nữ		Tiến sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
4	Vũ Tuấn Minh	1979	Nam		Tiến sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
5	Trần Thị Triều Hà	1972	Nữ		Thạc sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
6	Đỗ Đình Thục	1963	Nam		Thạc sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
7	Nguyễn Văn Quy	1980	Nam		Thạc sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
8	Trần Minh Quang	1983	Nam		Thạc sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
9	Nguyễn Quang Cơ	1985	Nam		Tiến sỹ	Nông nghiệp công nghệ cao
	Khối ngành VII					
	Quản lý đất đai					
1	Phạm Hữu Ty	1978	Nam		Tiến sỹ	Quản lý đất đai
2	Trần Thị Ánh Tuyết	1988	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
3	Nguyễn Thị Hải	1979	Nữ		Tiến sỹ	Quản lý đất đai
4	Lê Ngọc Phương Quý	1987	Nữ		Tiến sỹ	Quản lý đất đai
5	Nguyễn Thuỳ Phương	1985	Nữ		Tiến sỹ	Quản lý đất đai
6	Trần Trọng Tấn	1985	Nam		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
7	Lê Đình Huy	1985	Nam		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
8	Nguyễn Phúc Khoa	1984	Nam		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
9	Dương Thị Thu Hà	1989	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
10	Trần Thị Minh Châu	1992	Nữ		Thạc sỹ	Quản lý đất đai
11	Hồ Nhật Linh	1991	Nam		Thạc sỹ	Quản lý đất đai

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2021



PGS.TS. Trần Thanh Đức